TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST Ngày: 17 - 6 - 2020 "V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp An Bình, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1993. Nơi cư trú: số 262 ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy trình bày:

- Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn I đi đến hôn nhân vào năm 2013, hôn nhân tự tìm hiểu và yêu thương nhau trước, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình. Sau đó, vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông In thường xuyên nhậu với bạn bè không chăm sóc gia

đình, khi khuyên can thì vợ chồng cãi vã, vợ chồng không sống chung từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn I.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2017 hiện đang sống với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn I trình bày: Về quan hệ hôn nhân thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị T về điều kiện, thời gian kết hôn, cũng như thời gian sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông I thường xuyên nhậu với bạn bè không chăm lo cho cuộc sống gia đình, nên vợ chồng cãi vã và vợ đã tự ý về nhà cha mẹ ruột sinh sống, trong thời gian ly thân ông I có đến thăm vợ con để hàn gắn, nhưng bà Nguyễn Thị T không đồng ý. Nay theo yêu cầu ly hôn của bà T ông I không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2017 hiện đang sống với bà T, trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông I đồng ý giao con chung cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Nguyễn Văn In kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới ngày 24/4/2013 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế gia đình, thường cự cãi nhau và ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, bà Thúy yêu cầu ly hôn với ông In.

Xét thấy, ông I không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian ly thân và khi Tòa án giải quyết vụ án cả hai không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, không tới lui thăm nhau. Tại phiên tòa, bà T xác định không còn tình cảm với ông

I, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông I.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hoàng N - Sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Hoàng K - Sinh ngày 05/6/2017. Hiện 02 cháu N và K đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu N và K, không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn I, về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình-Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn I với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn I có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, với lý do anh đang làm thuê nên không đến tham dự phiên tòa là phù hợp tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn I.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn I là do tự nguyện, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà T cho rằng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông I thường xuyên nhậu với bạn bè không lo làm kinh tế để lo cho gia đình, nên vợ chồng thường hay cãi vã, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà T có yêu cầu được ly hôn ông I là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2017. Xét thấy, từ khi vợ chồng còn chung sống cho đến nay, con chung đều do chị T chăm sóc và nuôi dưỡng, ý kiến ông I cho rằng trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX nghĩ nên giao cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn I.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2017, bà Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, bà T không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0008277 ngày 04/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu